

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 207/2024/HS-ST
Ngày 23 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hội và bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 214/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đặng Đình T, sinh năm 1993 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Đặng Đình S (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; có vợ Phạm Thu G (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2017/HS-ST ngày 31/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194, khoản 2, 3 Điều 30; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị Q số: 109/2015/QH13 ngày 27/1/2015, Nghị Q số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội khóa 13, khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 15/5/2017; chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2018. (Đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Hà Văn H, sinh năm 1991 tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản A, xã Pắc Ngà, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; trình độ văn hoá (Học vấn): Lớp 7/12; nghề

nghiep: Trồng trọt; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hà Văn H, sinh năm 1950 và bà Lương Thị K, sinh năm 1961; vợ thứ nhất Cẩm Thị L (đã ly hôn); vợ thứ hai Lèo Thị Hương và 01 con tiền sự: Không.

Có 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 14/2/2020 Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, buộc bồi thường cho Đoàn Văn Vượng 7.000.000 đồng. Đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, chưa chấp hành phần bồi thường dân sự (Chưa được xóa án tích).

Về nhân thân:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/HSST ngày 01/9/2015 Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm b, p, h, g khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Do Hà Văn H kháng cáo và VKSND huyện Bắc Yên kháng nghị, tại Bản án số 07/2015/HSPT ngày 28/10/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p, h, g khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo của Hà Văn H và kháng nghị của VKSND huyện Bắc Yên, xử phạt Hà Văn H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản; chấp hành xong án phí ngày 17/11/2015; đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo. (Đã được xóa án tích).

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 71/2020/HS-ST ngày 27/8/2020 Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình, xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp bản án số 11/HSST ngày 14/02/2020 của TAND huyện Mai Sơn buộc chấp hành chung của hai bản án 30 tháng tù, truy thu đối với Hà Văn H số tiền 3.000.000 đồng để sung công quỹ, được miễn án phí. Ngày 23/4/2022 chấp hành xong án phạt tù; chấp hành xong số tiền bị truy thu ngày 27/8/2020 (Đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2024 cho đến nay, có mặt.

3. Hà Văn Q, sinh năm 2000 tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã Mường Men, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: Không; con bà Hà Thị T, sinh năm 1981; (Bố không xác định); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HS-ST ngày 25/5/2020 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xử phạt 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 08/7/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2021 (Đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2024 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ, ngày 05/6/2024 Tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra phòng nghỉ số 05 nhà nghỉ Như Ý thuộc tiểu khu 3, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu do Trần Quang Hưng làm chủ. Qua kiểm tra phát hiện trong phòng có Hà Văn Q và Hà Văn H, trên chiếc bàn kê gần cửa ra vào phòng vệ sinh có 01 chiếc điều tự chế bằng chai nhựa, 02 chiếc bật lửa ga màu xanh và 01 mảnh giấy bạc đã sử dụng, Q và H khai nhận H đưa tiền cho Q đi mua ma túy của Đặng Đình T mang về để cùng nhau sử dụng, chiếc điều tự chế và các dụng cụ bị thu giữ là công cụ H và Q dùng để sử dụng ma túy, thu giữ của Hà Văn Q và Hà Văn H mỗi người 01 chiếc điện thoại di động. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng để điều tra, làm rõ.

Ngày 05/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu ra lệnh và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Đình T. Quá trình bắt giữ Cơ quan điều tra thu giữ của Đặng Đình T 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 20 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine, 01 chiếc điện thoại di động.

Ngày 06/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành khám xét chỗ ở của Hà Văn Q. Quá trình khám xét thu giữ 01 mảnh nilon màu xanh kích thước 3x1,5cm. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành khám xét chỗ ở của Đặng Đình T, quá trình khám xét không thu giữ gì.

Ngày 06/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành xác định khối lượng các viên nén màu hồng thu giữ của Đặng Đình T được 2,01 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,51 gam làm mẫu gửi trung cầu giám định, mẫu có ký hiệu T.

Tại kết luận giám định số 1226 ngày 07/6/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Hà Văn Q, Hà Văn H, Đặng Đình T khai nhận: Bản thân Q và H đều nghiện chất ma túy và quen biết nhau từ trước, Q có quan hệ quen biết với T. Ngày 02/6/2024 Q đến nhà nghỉ Như Ý tại tiểu khu 3, thị trấn Mộc Châu thuê phòng nghỉ số 05 để ở.

Khoảng 15 giờ, ngày 04/6/2024 H nhắn tin cho Q nhờ tìm nơi vay tiền, Q giới thiệu và đưa H đến gặp Mùi Văn Lâm (là người quen của Q), trú tại: Tiểu khu Bó Bun, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu để vay tiền. Qua trao đổi, Q cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 26G1 - 322.84 cho Lâm để vay số tiền 15.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H đã mang tiền đi trả nợ và chi tiêu cá nhân.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày H rủ Q tìm mua ma túy mang về để cùng sử dụng, Q đồng ý. H sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank, số tài khoản

990862588173 của H để chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng HD Bank, số tài khoản 1202091997 để Q đi mua ma túy. Do có quen biết với Đặng Đình Tuấn nên Q đã gọi điện thoại cho T hỏi mua 800.000 đồng ma túy (Hồng phiến), T đồng ý. Q chuyển khoản số tiền 800.000 đồng đến tài khoản MB Bank, số tài khoản 1993333699999 của T. Sau khi nhận tiền, T đổi thành tiền mặt, mang theo số tiền sẵn có của T đi bộ đến bản Pa Phách, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu tìm mua ma túy mang về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khi đi đến đường dân sinh bản Pa Phách, xã Đông Sang, T gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 30 viên hồng phiến với giá 1.500.000 đồng, sau khi mua được ma túy, T mang về nhà sử dụng hết 04 viên Hồng phiến, số ma túy còn lại T chia ra thành 02 gói nhỏ, trong đó 01 gói đựng 06 viên hồng phiến để bán cho Q, 01 gói đựng 20 viên hồng phiến T cất giấu để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. T mang gói đựng 06 viên hồng phiến đặt tại cột cổng của gia đình và nhắn tin cho Q báo địa điểm T cất giấu gói ma túy để Q đến lấy.

Khoảng 21 giờ cùng ngày Q đi xe taxi đến lấy gói ma túy mà T đã cất giấu mang về phòng trọ và lấy số tiền còn lại do H chuyển khoản để trả tiền Taxi. Sau đó, H chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy gồm 01 ống điều tự chế bằng chai nhựa, chiếc bật lửa và mảnh giấy bạc. Q cùng H sử dụng lần lượt hết số ma túy mua được, sử dụng xong để dụng cụ sử dụng ma túy trên chiếc bàn kê trong phòng và đi ngủ.

Đến 14 giờ, ngày 05/6/2024 Tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra phòng nghỉ số 05 nhà nghỉ Như Ý thì phát hiện H và Q đã tự giác giao nộp các đồ vật liên quan đến hành vi vi phạm và khai ra Đặng Đình T là người bán ma túy cho Q, tổ công tác lập biên bản và thu giữ vật chứng để điều tra, làm rõ. Cùng ngày Công an huyện Mộc Châu ra lệnh giữ và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Đình T và thu giữ 20 viên nén màu hồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A235G.

Ngày 06/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ Như Ý thuộc tiêu khu 3, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu. Phía Bắc giáp Quốc lộ 6, đối diện nhà hàng Huyền Anh, phía Đông giáp Quốc lộ 6 hướng đi Hà Nội, phía Tây giáp Quốc lộ 6 hướng đi Sơn La. Nhà nghỉ Như Ý được thiết kế 01 tầng hầm, bên trong có chỗ để xe, quây lễ tân, hành lang dài 17m, rộng 01m dẫn đi các phòng nghỉ ký hiệu từ 02 đến 06. Hiện trường xảy ra vụ án tại phòng nghỉ số 05, cửa ra vào của phòng có kích thước 0,8 x 2,1m, phòng có diện tích 4,1 x 3,2m. Trong gian ngủ của phòng kê 01 chiếc giường gỗ kích thước 1,6 x 2 x 0,4m. Tại sát tường hướng Tây kê 01 chiếc bàn gỗ kích thước 40 x 50 x 52cm. Xác định vị trí 1 là vị trí Hà Văn H ngồi trên nền nhà để sử dụng ma túy, vị trí 1 cách tường hướng Bắc là 1,35m, cách mép cửa ra vào là 2,1m. Vị trí 2 là vị trí trên nền phòng các đối tượng đặt công cụ để sử dụng ma túy, vị trí 2 cách vị trí 1 là 40cm theo hướng Tây, cách tường hướng Bắc là 1,25m. Vị trí 3 là vị trí trên giường nơi Hà Văn Q ngồi khi sử dụng ma túy, xác định vị trí 3 cách

đầu giường 40cm, cách mép cửa ra vào 1,2m, cách vị trí 1 là 80cm. Quá trình khám nghiệm không thu giữ gì.

Ngày 19/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành xác định hiện trường vị trí Đặng Đình T để gói ma túy cho Hà Văn Q, xác định tại khu vực cổng ra vào căn nhà số 03 thuộc tiểu khu 70, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu của Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của Đặng Đình T. Phía Bắc là đồng cỏ của gia đình Nguyễn Thị Lan, Phía Nam là khu đất của gia đình Nguyễn Thị Lan, phía Đông giáp nhà của Nguyễn Thị Lan, phía Tây giáp là đường dân sinh đi nghĩa trang Vườn Hồng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu. Hiện trường cụ thể là vực cổng ra vào nhà Nguyễn Thị Lan, cổng rộng 2,9m, bên phải được bố trí 02 trụ bê tông cao 1,6m. Cổng được gắn 02 cánh cửa bằng sắt mở vào trong, cửa sắt kích thước cao 1,5m, rộng 1,45m. Ghi nhận: Vị trí 1 tại cột cổng bên trái hướng Tây - Đông là vị trí Đặng Đình T đã đặt số ma túy để Hà Văn Quyền đến lấy. Cột cổng làm bằng bê tông cao 1,6m từ nền đất kích thước 16 x 16cm; cách đỉnh cột 05cm có 01 lỗ hình vuông kích thước 10 x 06cm. Khoảng cách vị trí 1 đến mép cột nhà 7,1 cm, đến mép đường dân sinh là 3,3m. Vị trí 1 cách cột cổng nhà số 08 là 12,3m.

Ngày 06/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định chất ma túy đối với Hà Văn Q và Hà Văn H. Tại Bản kết luận giám định số 196, 197 ngày 11/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: Tại thời điểm giám định có tìm thấy ma túy trong cơ thể Hà Văn Q, Hà Văn H, dương tính với MET (ma túy đá), THC (cần xa, bồ đề), MDMA (nhóm thuốc lắc).

Ngày 06/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu Q định trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định vật chứng thu giữ của Hà Văn Quyết và Hà Văn H gồm một mảnh giấy bạc, 01 chiếc bật lửa ga, 01 chiếc ống điều bằng vỏ chai nhựa. Tại kết luận giám định số 4311 ngày 09/7/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *"Đều tìm thấy chất ma túy Methamphetamine bám dính trên mảnh giấy bạc và ống điều hút gửi giám định. Lượng bám dính rất ít nên không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính. Không tìm thấy chất ma túy bám dính trên chiếc bật lửa ga màu xanh nhãn hiệu Thongnhat gửi giám định"*.

Bản cáo trạng số 161/CT-VKS ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố:

Đặng Đình T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hà Văn H và Hà Văn Q về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên Q định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Đình T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Hà Văn H và Hà Văn Q phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Đình T từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn H từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn Q từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng mảnh nilon màu xanh, 15 viên hồng phiến và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong đựng mảnh nilon màu xanh; 03 phong bì đựng test thử ma túy đối với Đặng Đình T, Hà Văn Q, Hà Văn H; 01 hộp giấy đựng 01 mảnh giấy bạc không rõ hình, 01 chiếc bật lửa ga màu xanh, 01 chiếc ống điều tự chế bằng vỏ chai nhựa màu trắng; 03 thẻ sim trong điện thoại của các bị cáo bị sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của Đặng Đình T, Hà Văn Q, Hà Văn H.

Về án phí: Bị cáo Đặng Đình T phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Hà Văn H, Hà Văn Q cư trú ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo H thuộc hộ nghèo, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hà Văn H và Hà Văn Q.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát. Các bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, Q định tố tụng của Tổ công tác Công an huyện Mộc Châu, Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt áp dụng:*

Đối với Đặng Đình T: Ngày 04/6/2024 T đã có hành vi bán trái phép cho Hà Văn Q 06 viên hồng phiến (loại Methamphetamine) thu lời bất chính 800.000 đồng và tàng trữ 2,01 gam mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, nguồn gốc số ma túy bán và tàng trữ do T mua của người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với giá 1.500.000 đồng (trong đó 800.000 đồng do Q chuyển khoản để mua ma túy cho Q, còn lại là 700.000 đồng tiền của T). Hành vi của bị cáo T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với Hà Văn H và Hà Văn Q: Ngày 04/6/2024 H rủ Q đi tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng, H chuyển qua tài khoản của Q, Q nhận và chuyển 800.000 đồng qua tài khoản cho Đặng Đình T để mua ma túy, trong khi Q đi mua ma túy thì H đã chuẩn bị công cụ gồm 01 chiếc tự chế, 01 chiếc bật lửa và 01 mảnh giấy bạc, khi mua được 06 viên hồng phiến của T, Q đã mang về sử dụng địa điểm là phòng phòng trọ của Q để cùng với H sử dụng hết số ma túy đã mua được. Hành vi của các bị cáo Hà Văn H và Hà Văn Q đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản sự việc do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu lập hồi 14 giờ 30 phút, ngày 05/6/2024; biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu tạm giữ; biên bản khám xét; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Đình T; biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; bản kết luận giám định số 1226 ngày 07/6/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận là chất ma túy, loại Methamphetamine; bản kết luận giám định số 196, 197 ngày 11/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận tại thời điểm giám định có tìm thấy ma túy trong cơ thể Hà Văn Q, Hà Văn H, dương tính với MET (ma túy đá), THC (cần sa, bồ đề), MDMA (nhóm thuốc lắc); kết luận giám định số 4311 ngày 09/7/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *"Đều tìm thấy chất ma túy Methamphetamine bám dính trên mảnh giấy bạc và ống điều hút gửi giám định. Lượng bám dính rất ít nên không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính. Không tìm thấy chất ma túy bám dính trên chiếc bật lửa ga màu xanh nhãn hiệu Thongnhat gửi giám định"*. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ.

Phân hóa vai trò của các bị cáo Hà Văn H và Hà Văn Q:

Hà Văn H là người khởi xướng, rủ rê, cung cấp tiền, chuẩn bị công cụ để Hà Văn Q đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng, Hà Văn Q khi được H rủ đi mua ma túy để sử dụng đã đồng tình ngay, trực tiếp trao đổi mua ma túy của Đặng Đình T và sử dụng phòng trọ của mình để cùng H sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm trong vụ án, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự, khi lượng hình cần đánh giá với mức độ tham gia và nhân thân của từng bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Hà Văn H: Xét thấy, tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 14/2/2020 Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, buộc bồi thường cho Đoàn Văn Vượng 7.000.000 đồng. Đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, chưa chấp hành phần bồi thường dân sự nên chưa được xóa án tích, đã vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Đặng Đình T, Hà Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Hà Văn Q tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm (khai ra Đặng Đình T người bán ma túy cho Q) là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, đều là đối tượng nghiện chất ma túy. Đặng Đình T, Hà Văn Q đã bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Hà Văn H đã bị xét xử 02 lần về tội Trộm cắp tài sản. Các bị cáo đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]*Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo là phù hợp.

[5]*Về vật chứng:*

Đối với: 01 phong bì đựng mảnh nilon màu xanh, 15 viên hồng phiến và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì đựng mảnh nilon màu xanh; 03 phong bì đựng test thử ma túy đối với Đặng Đình T, Hà Văn Q, Hà Văn H; 01 hộp giấy đựng 01 mảnh giấy bạc, 01 chiếc bật lửa ga màu xanh, 01 chiếc ống điều tự chế bằng vỏ chai nhựa là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG A235G, thu giữ của Đặng Đình T; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F11 P10, thu giữ của Hà Văn H; 01 chiếc điện thoại di động hiệu APPLE IPHONE XS MAX, thu giữ của Hà Văn Q. Xét đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc để thực

hiện hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với thẻ sim trong điện thoại của các bị cáo không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về các vấn đề khác:*

- Đối với người đàn ông, dân tộc Mông bán ma túy cho Đặng Đình T. Quá trình điều tra T khai nhận không biết tên tuổi, địa chỉ, mối quan hệ của người bán ma túy, việc mua ma túy không có ai biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

- Đối với người lái xe taxi mà Hà Văn Q thuê đi nhận ma túy. Quá trình điều tra Q khai nhận không biết tên tuổi, địa chỉ, mối quan hệ của người lái xe taxi, bản thân người lái xe taxi không biết việc Q đi đến nhà T để mua ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

- Đối với Trần Quang H là chủ nhà nghỉ Như Ý là nơi Hà Văn H và Hà Văn Q tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định anh Trần Quang H không biết, không liên quan gì đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo H và Q. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an không đề cập xử lý.

- Đối với Cầm Thị Q là người đã cho Hà Văn Q mượn số tài khoản ngân hàng HD Bank, số tài khoản 1202091997, chủ tài khoản mang tên CAM THI Q. Hành vi của Cầm Thị Q đã vi phạm về lĩnh vực tiền tệ, kim loại quý, đá quý, ngân hàng, tín dụng. Xét thấy hành vi trên không thuộc thẩm quyền xử lý của Công an huyện Mộc Châu ngày 27/8/2024 Công an huyện Mộc Châu đã có tờ trình số 2087/TTr-CAH-CSHS đề nghị Chủ tịch UBND huyện Mộc Châu xử phạt đối với Cầm Thị Q.

[7] *Về án phí:* Bị cáo Đặng Đình T phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Hà Văn H, Hà Văn Q cư trú ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo H thuộc hộ nghèo, tại phiên toà các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hà Văn H và Hà Văn Q.

[8] Thời hạn tạm giam của các bị cáo còn trên 45 ngày do đó Hội đồng xét xử không ra Q định tạm giam sau phiên toà.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình

sự. Tuyên bố bị cáo Đặng Đình T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Đặng Đình T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hà Văn H phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Hà Văn H 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hà Văn Q phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Hà Văn Q 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng mảnh nilon màu xanh, 15 viên hồng phiến và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì đựng mảnh nilon màu xanh; 03 phong bì đựng test thử ma túy đối với Đặng Đình T, Hà Văn Q, Hà Văn H; 01 hộp giấy đựng 01 mảnh giấy bạc không rõ hình, 01 chiếc bật lửa ga màu xanh, 01 chiếc ống điều tự chế bằng vỏ chai nhựa màu trắng; 02 thẻ sim trong máy điện thoại của Đặng Đình T; 01 thẻ sim trong máy điện thoại của Hà Văn H; 01 thẻ sim trong máy điện thoại của Hà Văn Q.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A235G của Đặng Đình T; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 P10, màu xanh tím của Hà Văn H; 01 điện thoại di động hiệu APPLE IPHONE XSMAX của Hà Văn Q.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đặng Đình T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hà Văn H và Hà Văn Q.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Đào Ngọc Hà